

tải có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị định số 23 và Thông tư này, kịp thời đưa tin phản ánh việc thực hiện quy định về niên hạn sử dụng của ô tô.

6. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải để xem xét bổ sung, sửa đổi./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 26 /2004/TT-BTC
ngày 31/3/2004 hướng dẫn
thực hiện quy định về thuế
chuyển lợi nhuận ra nước
ngoài và hoàn thuế thu nhập
doanh nghiệp tái đầu tư đối
với nhà đầu tư nước ngoài.

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/11/1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09/6/2000. Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và việc hoàn thuế lợi tức do tái đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với các Nhà đầu tư nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và các Hợp đồng hợp tác kinh doanh được thành lập theo quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có thu nhập từ các hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam, chuyển các khoản thu nhập đó ra nước ngoài, hoặc sử dụng để tái đầu tư tại Việt Nam.

2. Trường hợp Nhà nước, Chính phủ Việt Nam tham gia hoặc ký kết Điều ước quốc tế, Hiệp định hoặc cam kết với các tổ chức quốc tế hay Nhà nước, Chính phủ khác mà trong văn bản ký kết có quy định về thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài hoặc hoàn thuế thu nhập

doanh nghiệp tái đầu tư khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì áp dụng theo Điều ước quốc tế, Hiệp định hay cam kết đó.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004, các khoản thu nhập hợp pháp mà các tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài thu được do tham gia đầu tư vốn dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, kể cả cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư về nước và người nước ngoài thường trú ở Việt Nam đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (bao gồm cả số thuế thu nhập đã được hoàn trả cho số thu nhập tái đầu tư và thu nhập do chuyển nhượng vốn, mua cổ phần), khi chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc giữ lại ngoài Việt Nam không phải nộp thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài (kể cả khoản lợi nhuận phát sinh trước ngày 31 tháng 12 năm 2003).

Trước khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài phải lập Tờ khai chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, nộp cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý doanh nghiệp mà tổ chức kinh tế hoặc cá nhân nước ngoài đó đầu tư vốn.

2. Về việc hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp do tái đầu tư:

a) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004, nhà đầu tư nước ngoài dùng lợi nhuận thu

được và các khoản thu hợp pháp khác từ hoạt động đầu tư tại Việt Nam để tái đầu tư vào dự án đang thực hiện hoặc đầu tư vào dự án mới theo quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam sẽ không được hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản lợi nhuận tái đầu tư.

b) Đối với những dự án đã được cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài cấp giấy phép tái đầu tư hoặc có văn bản trước ngày 01 tháng 01 năm 2004, chấp thuận việc sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư để tăng vốn đầu tư mở rộng dự án đang đầu tư, hoặc tái đầu tư vào dự án mới, doanh nghiệp dùng khoản lợi nhuận thu được trước ngày 01 tháng 01 năm 2004 để tái đầu tư, doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 08/3/2001 của Bộ Tài chính và gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) thì sẽ được xem xét hoàn thuế thu nhập doanh nghiệp tái đầu tư.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 việc ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Cục Thuế địa phương báo cáo với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) để kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

Phụ lục**(ban hành kèm theo Thông tư số 26/2004/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2004)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI**

1. Tên tổ chức, cá nhân nhà đầu tư nước ngoài:.....
Quốc tịch:.....
2. Tham gia đầu tư vốn tại doanh nghiệp:.....
Theo giấy phép đầu tư số:..... ngày.....
3. Địa chỉ trụ sở điều hành chính của doanh nghiệp:
4. Kê khai thu nhập thu được:.....
- Từ cơ sở kinh doanh A:
 Năm:
 Năm:
- Từ cơ sở kinh doanh B:
 Năm:
 Năm:
5. Số thu nhập đã sử dụng:
- Đã chuyển ra hoặc giữ lại ở nước ngoài kỳ trước:.....
- Đã tái đầu tư tại Việt Nam:.....
- Đã sử dụng vào mục đích khác:.....
6. Số thu nhập đề nghị chuyển ra nước ngoài lần này:
bằng tiền (của nước nào)..... hoặc bằng hiện vật (tên hàng hóa, khối lượng).
Nếu chuyển bằng tiền, được rút ra từ tài khoản số..... mở tại Ngân hàng.....
Cam đoan những lời khai trên đây là chính xác và đúng sự thực.

Ngày..... tháng..... năm.....

Người khai
(Ký tên)**Xác nhận của cơ quan thuế:**

- Nhà đầu tư đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế liên quan đến số thu nhập đề nghị được chuyển ra nước ngoài
- Số thu nhập được phép chuyển ra nước ngoài...

Ngày..... tháng..... năm.....

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố...

Ký tên, đóng dấu